TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị B – sinh năm 1978;

- Bị đơn: anh Hà Văn M – sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị B và anh Hà Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị B và anh Hà Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Hà Văn M khai có 02 (Hai) con chung tên là Hà Văn L – sinh ngày 22/01/1999 và Hà Văn Q – sinh ngày 30/3/2004.

Đối với con chung Hà Văn L hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Chị B và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Hà Văn Q, nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Anh Hà Văn M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Văn Q – sinh ngày 30/3/2004 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Chị Hoàng thị B và anh Hà Văn M tự thỏa thuận. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Hoàng thị B và anh Hà Văn M khai không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Hoàng Thị B tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002038 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ